

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2026
và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026**

Kính gửi: HĐND xã Khóa II, Kỳ họp thứ 2.

Thực hiện Thông báo số 25/TB-HĐND ngày 07/5/2026 của Thường trực HĐND xã về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 2 HĐND xã Khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031; UBND xã kính trình HĐND xã Khóa II, Kỳ họp thứ 2 báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã phối hợp với cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể triển khai, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực và thống nhất về tư tưởng, hành động, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh.

- Các hình thức tổ chức chủ yếu: Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, in ấn, sao gửi văn bản, phổ biến tại các buổi họp cơ quan, đơn vị...

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của địa phương

- Trên cơ sở chương trình, kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn, địa phương đã nghiêm túc tổ chức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí liên quan đến các lĩnh vực như: đất đai, trụ sở làm việc, các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc...và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu. Từ đó đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng chương trình kế hoạch của địa phương, đơn vị. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, các buổi họp giao ban và các buổi họp cán bộ chủ chốt.

- Để triển khai tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/3/2026 về thực hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã Kon Braih năm 2026, Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/4/2026 về triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã Kon Braih, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Gắn việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Thực hiện có hiệu quả một số giải pháp, nhiệm vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng cơ quan, đơn vị.

3. Công tác kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên tự kiểm tra việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và báo cáo kết quả kiểm tra hàng năm về UBND xã, xem đây là biện pháp để phát hiện, ngăn ngừa các hành vi lãng phí, kịp thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực: Đất đai, trụ sở làm việc, các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực

1.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

- Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo dự toán, định mức được giao, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai dự toán ngân sách, công khai tình hình thực hiện dự toán hàng quý đúng theo quy định tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2026; căn cứ khả năng thu ngân sách, các đơn vị chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách. Cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để cân đối cho các nhiệm vụ phát sinh cấp thiết. Chủ động sắp xếp, bố trí trong phạm vi dự toán được giao để xử lý các nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất trong năm; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán; quản lý, sử dụng nguồn dự phòng theo đúng quy định.

- Thực hiện quy định tại Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. UBND xã đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 là 2.883 triệu đồng; thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (*ngoài thực hiện tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương nêu trên*) khi phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026 để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội là 2.595 triệu đồng.

- Kho bạc Nhà nước tăng cường vai trò kiểm soát chi theo đúng định mức, chế độ quy định của Nhà nước, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí trong kiểm soát chi:

+ Về công tác kiểm soát chi thường xuyên: Kho bạc Nhà nước đã kiểm soát chi đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đúng định mức, tiêu chuẩn chế độ, thực hiện có hiệu quả, xử lý các giao dịch với khách hàng thuận lợi, thông thoáng.

+ Về công tác kiểm soát kinh phí chi đầu tư, chương trình mục tiêu, sự nghiệp có tính chất XD CB: Kho bạc Nhà nước đã kiểm soát các hồ sơ chứng từ chi theo đúng định mức, đơn giá quy định của nhà nước. Phối hợp tốt với các đơn vị, các chủ đầu tư, cơ quan tài chính trong việc thực hiện triển khai kế hoạch vốn trong năm được giao, tránh tình trạng tồn đọng phiếu giá, hồ sơ tại Kho bạc.

+ 100% các đơn vị thực hiện chi trả tiền lương qua tài khoản đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

- Nghiêm túc thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi thường xuyên: Giảm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu; hạn chế tối đa việc tổ chức các lễ hội, lễ kỷ niệm, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức...

1.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Việc trang bị mua sắm tài sản tại các đơn vị thực hiện đúng quy định và bảo đảm đúng tiêu chuẩn định mức theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Quyết định 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định 15/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Quy trình thủ tục, hồ sơ mua sắm đã được thực hiện theo đúng Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước, quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, nội dung tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được quy định cụ thể nên đã quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước, góp phần thực hiện tốt chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện mở sổ sách theo dõi quản lý, tính khấu hao và hao mòn tài sản theo chế độ quy định và hành quy chế quản lý sử dụng tài sản để quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, mất mát tài sản, thường xuyên thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ để tăng thêm thời gian sử dụng tài sản và phát huy tối đa công năng, hiệu quả của tài sản.

- Thực hiện việc mua sắm tài sản khi thực sự có nhu cầu, giá cả hợp lý. Tập trung mua trang thiết bị làm việc được sản xuất trong nước kích thích phát triển kinh tế, bảo đảm trang bị tài sản, trang thiết bị phương tiện làm việc phù hợp với tính chất, đặc thù lao động của cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Việc phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư hàng năm tuân thủ thực hiện theo các quy định: Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các Nghị định của Chính

phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của sở, ban ngành.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu công trình, dự án theo qui định, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn được giao đảm bảo thời gian qui định. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định quyết toán dự án hoàn thành.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án và nghiệm thu các dự án theo quy định.

- Việc quản lý và sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ cơ bản đã thực hiện đúng mục đích và định mức, tiêu chuẩn.

- Thực hiện tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, với số kinh phí tiết kiệm 150 triệu đồng.

1.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng chặt chẽ, góp phần tích cực cho việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã trở thành một trong những căn cứ pháp lý quan trọng để Nhà nước thực hiện quyền định đoạt của mình về đất đai (*thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều tiết thị trường đất đai,...*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023 góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước.

- Các công trình nước sinh hoạt, thủy lợi được nâng cấp, sửa chữa, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Tiềm năng thế mạnh về thủy điện được khai thác và phát huy hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, phương án bảo vệ cát sỏi lòng sông chưa khai thác; triển khai đầy đủ các nội dung về quy chế quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép.

1.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Các cơ quan, đơn vị sắp xếp tổ chức bộ máy khẩn trương triển khai nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh để kịp thời xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho công chức làm việc tại đơn vị. Đảm bảo hoạt

động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1.6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân

Thường xuyên thực hiện tuyên truyền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cũng như thực hiện tốt cuộc vận động Nhân dân thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư nên đã phát huy và đem lại hiệu quả thiết thực, thể hiện trong tổ chức các hoạt động lễ hội, tổ chức đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hóa khác, đảm bảo tiết kiệm, lành mạnh, văn minh, dần xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn xã chưa phát hiện trường hợp lãng phí.

3. Đánh giá công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

3.1. Ưu điểm

- Công tác quán triệt, triển khai chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí được UBND xã quan tâm, chú trọng thực hiện kịp thời, sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với các hoạt động quản lý nhà nước nên việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn kết hơn với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính để chủ động sử dụng kinh phí, biên chế, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn. Các biện pháp tiết kiệm từ khâu thẩm định dự toán, tổ chức đấu thầu, quyết toán công trình được thực hiện đã góp phần nâng cao kỷ luật tài chính trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư của nhà nước. Công tác kiểm soát thanh, quyết toán vốn đầu tư được tăng cường và cải tiến phương thức, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý cho chủ đầu tư. Việc quản lý, sử dụng đất đai đã có nhiều chuyển biến tích cực.

3.2. Tồn tại, hạn chế: Một số ít cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo tình hình thực hành, tiết kiệm chống lãng phí.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngày 10/12/2025 và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, quyết liệt thu hồi và xử lý nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, đấu tranh, xử lý kiên quyết những trường hợp trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại. Phân đấu tăng thu ngân sách, không bỏ sót nguồn thu đảm bảo cân đối ngân sách để đáp ứng các nhiệm vụ chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, nhiên liệu, nguyên vật liệu; chi phí khánh tiết, hội nghị, tập huấn, hội thảo, đi công tác...; lồng ghép việc tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ dự toán và thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện tốt các quy định của cấp trên về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

- Tập trung giải ngân vốn đầu tư, tránh tồn đọng vốn gây lãng phí nguồn lực đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh thực hiện chế độ công khai tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Chống lãng phí trong việc sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phân đấu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

2. Các giải pháp

- Xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị, tổ chức; Thủ trưởng đơn vị tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng.

- Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm.

Trên đây là Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026. Kính trình HĐND xã Khóa II, Kỳ họp thứ 2 xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Trung